|  |  |
| --- | --- |
| **TỈNH UỶ TUYÊN QUANG****\***Số 16-QĐ/TU |  **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Tuyên Quang, ngày 20 tháng 3 năm 2018* |

**QUY ĐỊNH**

**Về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử**

--------

- Căn cứ Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; Luật Doanh nghiệp; Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh.

- Căn cứ Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

- Căn cứ Quy định số 42-QĐ/TW ngày 03/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng quy định về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh ủy, thành ủy.

- Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015; Nghị định số 88 /2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức

 - Căn cứ Quy chế làm việc số 06-QC/TU ngày 09/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang khoá XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử như sau:

**A- PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ**

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Nội dung quản lý cán bộ, công chức, viên chức (gọi chung là cán bộ) lãnh đạo trong các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ chức khác trong hệ thống chính trị của tỉnh**

1- Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản về công tác cán bộ.

2- Tuyển chọn, bố trí, phân công, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ và phân cấp quản lý cán bộ.

3- Đánh giá cán bộ.

4- Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

5- Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm cán bộ.

6- Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

7- Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.

8- Kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác cán bộ và cán bộ.

9- Các nội dung khác không quy định tại quy định này thì thực hiện theo các quy định hiện hành.

**Điều 2. Nguyên tắc quản lý cán bộ**

1- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị của tỉnh, đi đôi với phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác cán bộ.

1.1- Thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định của Trung ương về công tác cán bộ, đề ra các quy định cụ thể về công tác cán bộ ở địa phương và thông qua các cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên trong các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp của tỉnh để lãnh đạo tổ chức thực hiện các quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ.

1.2- Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của tỉnh trên mọi lĩnh vực. Trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp, đi đôi với việc phát huy trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

1.3- Phân công, phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp uỷ và tổ chức đảng, người đứng đầu, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ của các ngành, các cấp.

2- Đảm bảo thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác quản lý cán bộ:

2.1- Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ chế độ đối với cán bộ phải do tập thể cấp uỷ và tổ chức đảng có thẩm quyền thảo luận dân chủ và quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp uỷ, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.2- Bí thư cấp uỷ, bí thư đảng đoàn, ban cán sự đảng, thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về cán bộ và công tác cán bộ trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

2.3- Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan tham mưu, cơ quan thẩm định; tập thể quyết định về cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề xuất, tham mưu, thẩm định, quyết định của mình.

2.4- Cán bộ, đảng viên phải nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết, quyết định của cấp uỷ, tổ chức đảng; cấp uỷ cấp dưới phải chấp hành nghị quyết, quyết định, quy định của cấp uỷ cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

3- Tất cả những nội dung về cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý và quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thì các cấp uỷ, tổ chức đảng, thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải lập đầy đủ thủ tục, hồ sơ gửi Thường trực Tỉnh uỷ để xem xét quyết định hoặc trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo phân cấp quản lý cán bộ (đồng gửi Ban Tổ chức Tỉnh uỷ để thẩm định).

**Điều 3*.* Về quản lý và quyết định đối với cán bộ**

1- Mỗi cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng cán bộ đang công tác, sinh hoạt trong tổ chức mình (theo 9 nội dung tại Điều 1 Quy định này, trong phạm vi được phân cấp) và chịu trách nhiệm trước cấp uỷ, thủ trưởng cấp trên về cán bộ thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình.

2- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý và trực tiếp quyết định một số khâu trong nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội, các huyện ủy, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh ủy; đồng thời phân công, phân cấp cho các cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu quản lý, trực tiếp quyết định một số khâu khác và những chức danh cán bộ khác.

3- Trong trường hợp một người đồng thời được giao đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì giao cho cấp quản lý chức vụ cao nhất của người đó xem xét, quyết định.

4- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp ủy các cấp; kịp thời đề xuất khen thưởng, xử lý đối với tập thể và cá nhân vi phạm. Các cấp ủy, tổ chức đảng xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ chức vụ đối với cán bộ theo phân cấp quản lý; việc khen thưởng, thi hành kỷ luật, đình chỉ chức vụ thực hiện theo Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội.

**Chương II**

**TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN**

**CỦA CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG QUẢN LÝ CÁN BỘ**

**Điều 4.Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh**

1- Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.

2- Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng nhân sự ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân tỉnh, nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

3- Chuẩn bị dự thảo các báo cáo, các vấn đề về nhân sự đại biểu, đề án nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra và kế hoạch tổ chức đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.

4- Căn cứ quy định của Trung ương, quyết định số lượng Uỷ viên Ban Thường vụ, Uỷ viên Uỷ ban kiểm tra Tỉnh uỷ.

5- Bầu Uỷ viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh uỷ, bầu Uỷ viên Uỷ ban kiểm tra, Chủ nhiệm Uỷ ban kiểm tra Tỉnh uỷ.

6- Giới thiệu người ứng cử ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc người được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

7- Giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu; tham gia ý kiến về nhân sự Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

8- Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của toàn Đảng bộ.

**Điều 5. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ**

1- Chuẩn bị và trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh những vấn đề cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2- Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ, Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

3- Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Bí thư và Thường trực Tỉnh uỷ; giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoàn chỉnh Tờ trình trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thảo luận và quyết định:

3.1- Tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác; giới thiệu nhân sự ứng cử, chỉ định; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, chuyển công tác ra ngoài tỉnh; khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, phó trưởng ban của Tỉnh ủy và tương đương; phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch và ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh; phó trưởng đoàn đại biểu Quốc hội của tỉnh, bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thành ủy; bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; giám đốc, phó giám đốc sở và tương đương; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố; chủ tịch, phó chủ tịch Mặt trận, cấp trưởng và cấp phó các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh; quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3.2- Chuẩn bị nhân sự để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, trưởng đoàn đại biểu Quốc hội của tỉnh; giới thiệu nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

3.3- Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng công tác tại địa phương.

3.4- Chuẩn bị nhân sự giới thiệu ứng cử Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

4- Giới thiệu để bầu bổ sung uỷ viên ban thường vụ huyện ủy, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh ủy; chỉ định đích danh đảng viên là cấp ủy viên cấp trên vào chức danh bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới; khi cần thiết có quyền điều động đảng viên từ đảng bộ khác chỉ định tham gia cấp ủy và giữ các chức vụ ủy viên ban chấp hành, ủy viên thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra.

5- Chỉ định bí thư đảng đoàn, bí thư ban cán sự đảng các cơ quan, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh (Phó Bí thư Đảng đoàn, Phó Bí thư Ban cán sự đảng nếu cần).

6- Cho ý kiến về đề án và nhân sự Đại hội đại biểu các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh.

7- Chủ trì trao đổi với Đảng đoàn Quốc hội về nhân sự Trưởng, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương.

8- Tham gia ý kiến với đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo các cơ quan Trung ương, các cơ quan ngành dọc về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cấp trưởng, cấp phó thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt tại địa phương; Đảng ủy Quân khu về nhân sự Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Đảng ủy Công an Trung ương về nhân sự Giám đốc, Phó Giám đốc công an tỉnh,

Cho ý kiến về nhân sự kiểm sát viên, thẩm phán và trưởng cơ quan Công an, Quân sự cấp huyện, thành phố theo đề nghị của Ban Cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh, quân sự tỉnh.

9- Xem xét, quyết định công nhận đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

10- Quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ đối với các huyện ủy, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo (nơi không lập đảng đoàn, ban cán sự đảng) ở các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

11- Quyết định kiểm tra, giám sát công tác tổ chức và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

12- Nhận xét, đánh giá, thẩm định về tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu điểm, khuyết điểm của cán bộ và ý kiến đề xuất đối với các chức danh quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

13- Cho ý kiến giải quyết các khiếu nại, tố cáo; việc khởi tố đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý.

14- Kết luận đối với cán bộ, đảng viên có vấn đề cần xem xét về chính trị theo quy định của Bộ Chính trị.

15- Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể lãnh đạo, quản lý, cấp ủy, tổ chức đảng và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi thấy cần thiết.

**Điều 6. Thường trực Tỉnh uỷ**

1- Chuẩn bị và trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

2- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ uỷ quyền cho Thường trực Tỉnh uỷ giải quyết một số công việc cụ thể về công tác cán bộ:

 2.1- Chỉ định bổ sung uỷ viên ban chấp hành các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

2.2- Chuẩn y ban chấp hành, bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ; chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, uỷ viên uỷ ban kiểm tra huyện ủy, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh ủy.

2.3- Chỉ định ủy viên đảng đoàn, ban cán sự đảng.

2.4- Chỉ đạo cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

2.5- Quyết định việc thực hiện chế độ và chính sách tiền lương; việc đi học tập, công tác ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý.

2.6- Thực hiện công tác bảo vệ chăm sóc sức khoẻ cán bộ; tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý theo quy định.

 2.7- Cho ý kiến về đề nghị xét tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, các loại huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định cho cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2.8- Cho chủ trương kiện toàn bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, biệt phái, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến.

2.9- Chỉ đạo tổ chức tuyển chọn đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

2.10- Giới thiệu nhân sự tham gia ban chỉ đạo, ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban hội đối với các Hội, Đoàn thể Trung ương.

2.11- Quyết định thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập…) để đưa ra Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, kết luận.

2.12- Quyết định tặng huy hiệu Đảng cho đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng.

2.13- Thực hiện các nội dung trong công tác cán bộ được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ uỷ quyền tại Phần II, Phụ lục I kèm theo Quy định này.

**Điều 7. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh**

1- Chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, chủ trương, chính sách, quyết định, quy định của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2- Theo đề nghịcủa Thường trực HĐND tỉnh, tập thể đảng đoàn thảo luận và quyết định:

2.1- Tuyển chọn, bố trí, phân công công tác, đánh giá; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý tại tại Phần III, Phụ lục I kèm theo Quy định này. Trên cơ sở đó, Thường trực HĐND tỉnh ra quyết định.

2.2- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công công tác, điều động, luân chuyển; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, giới thiệu ứng cử; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý ở các cơ quan thuộc HĐND tỉnh. Trên cơ sở Nghị quyết, Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thông báo kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh thực hiện.

3- Cho ý kiến việc nâng ngạch, xếp lương, nâng bậc lương (kể cả nâng lương trước thời hạn), phụ cấp thâm niên vượt khung và các phụ cấp khác theo quy định đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý và chuyên viên chính trở lên đang công tác ở các cơ quan thuộc HĐND tỉnh (trừ những chức danh hoặc phần việc do cấp trên quyết định hoặc quy định). Trên cơ sở đó, Thường trực HĐND tỉnh ra quyết định.

**Điều 8. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh**

1- Chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng, Chính phủ và của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2- Trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh thảo luận và quyết định:

 2.1- Tuyển chọn, bố trí, phân công công tác, đánh giá; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý tại Phần IV, Phụ lục I kèm theo Quy định này (trừ các đối tượng theo quy định tại điểm 2.2 khoản này). Trên cơ sở đó, Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định.

2.2- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về nhận xét, đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công công tác; điều động, luân chuyển, biệt phái; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, giới thiệu ứng cử; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý và các chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền Thường trực Tỉnh ủy giải quyết công tác trong các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh. Trên cơ sở Nghị quyết, Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thông báo kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định.

3- Cho ý kiến việc nâng ngạch, xếp lương, nâng bậc lương (kể cả nâng lương trước thời hạn), phụ cấp thâm niên vượt khung, các phụ cấp khác và chế độ chính sách theo quy định đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý và đối với chức danh cán bộ thuộc UBND tỉnh theo phân cấp quản lý cán bộ.

**Điều 9. Đảng đoàn Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn TNCS Hồ Chí Minh**

1- Chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quyết định của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2- Trên cơ sở ý kiến đề xuất của người đứng đầu, của Bí thư đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh; đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn thảo luận và quyết định:

2.1- Tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý tại tại Phần VI, Phụ lục I kèm theo Quy định này.

2.2- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng bố trí, phân công công tác, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ của tổ chức mình thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

**Điều 10. Ban cán sự đảng các cơ quan cấp tỉnh**

1- Chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quyết định của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2- Theo đề nghị của thủ trưởng cơ quan, ban cán sự đảng thảo luận và quyết định:

2.1- Tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, miễn nhiệm; cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý tại Phần VII, Phụ lục I kèm theo Quy định này. Trên cơ sở đó thủ trưởng cơ quan ra quyết định.

2.2- Kiến nghị về nhận xét, đánh giá, quy hoạch, tuyển chọn, bố trí, phân công công tác, điều động, luân chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, giới thiệu ứng cử; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền trực tiếp quyết định của cấp trên.

3- Chủ trì, phối hợp, trao đổi ý kiến với ban thường vụ các huyện ủy, thành uỷ trong việc đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, kỷ luật đối với cán bộ thuộc ngành dọc công tác trên địa bàn huyện, thành phố. Phân tích thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

**Điều 11. Những cơ quan cấp tỉnh không thành lập đảng đoàn, ban cán sự đảng (gồm cả các cơ quan thuộc khối Đảng tỉnh)**

1- Đồng chí đảng viên là thủ trưởng cơ quan có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cấp ủy cơ sở đảng (nơi sinh hoạt) để lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; xét đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý; kiến nghị với Ban cán sự Đảng UBND tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về công tác cán bộ của cơ quan, đơn vị mình; quản lý toàn diện đội ngũ cán bộ được phân cấp tại Phần VIII, Phụ lục I kèm theo Quy định này.

2- Chủ trì, phối hợp, trao đổi ý kiến với ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy trong việc đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng… đối với cán bộ thuộc ngành dọc quản lý công tác trên địa bàn huyện, thành phố.

**Điều 12. Ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố, Đảng bộ Công an tỉnh, Quân sự tỉnh, Khối các cơ quan tỉnh, Khối Doanh nghiệp tỉnh**

1- Chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận, quyết định của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương, đơn vị.

2- Trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ nhân sự giới thiệu ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư huyện ủy, thành uỷ, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, chủ tịch, phó chủ tịch UBND huyện, thành phố.

3- Căn cứ vào quy định của Trung ương và của Tỉnh uỷ, quyết định số lượng uỷ viên ban thường vụ, uỷ viên uỷ ban kiểm tra huyện ủy, thành uỷ, đảng uỷ Công an tỉnh, Quân sự tỉnh, Khối các cơ quan tỉnh, Khối Doanh nghiệp tỉnh.

4- Bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ viên uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra huyện ủy, thành uỷ, đảng uỷ Công an tỉnh, Quân sự tỉnh, Khối các cơ quan tỉnh, Khối Doanh nghiệp tỉnh.

5- Giới thiệu nhân sự chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố để Hội đồng nhân dân huyện, thành phố bầu; tham gia ý kiến về nhân sự Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố trước khi ban thường vụ huyện ủy, thành ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân huyện, thành phố bầu.

6- Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại địa phương, đơn vị.

**Điều 13. Ban thường vụ huyện ủy, thành uỷ, Đảng uỷ Công an tỉnh, Quân sự tỉnh, Khối các cơ quan tỉnh, Khối Doanh nghiệp tỉnh.**

1- Quyết định phân công công tác các đồng chí uỷ viên ban thường vụ, uỷ viên ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố, Công an tỉnh, Quân sự tỉnh, Khối các cơ quan tỉnh, Khối Doanh nghiệp tỉnh.

2- Trên cơ sở đề nghị của đồng chí bí thư và thường trực huyện ủy, thành uỷ, Đảng uỷ Công an tỉnh, Quân sự tỉnh, Khối các cơ quan tỉnh, Khối Doanh nghiệp tỉnh; ban thường vụ thảo luận và quyết định:

2.1- Tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác, giới thiệu ứng cử, chỉ định; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý tại Phần IX, Phụ lục I kèm theo Quy định này.

2.2- Chuẩn bị nhân sự để ban chấp hành đảng bộ xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ: giới thiệu nhân sự ứng cử các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý của các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

2.3- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về nhận xét, đánh giá, bố trí, phân công công tác, bổ nhiệm, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ công tác tại địa phương, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý.

3- Quyết định phê duyệt quy hoạch ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố, các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy và các chức danh cán bộ diện ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy quản lý.

4- Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc đảng bộ.

5- Quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ thuộc diện ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy quản lý (trừ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

6- Chuẩn y ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư; chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, uỷ viên uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở trực thuộc; bí thư, phó bí thư, chi uỷ viên các chi bộ cơ sở trực thuộc. Chỉ định bổ sung uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng uỷ cơ sở trực thuộc; bí thư, phó bí thư, chi uỷ viên các chi bộ cơ sở trực thuộc.

7- Ban thường vụ các huyện ủy, thành uỷ tham gia ý kiến với đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh về bố trí, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo của tổ chức theo ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương. Tham gia ý kiến với Đảng uỷ Quân sự tỉnh, Đảng uỷ Công an tỉnh về bố trí, bổ nhiệm trưởng, phó Ban chỉ huy Quân sự huyện, thành phố; trưởng, phó Công an huyện, thành phố.

8- Ban Thường vụ Đảng uỷ Quân sự tỉnh và Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì, phối hợp, trao đổi ý kiến với Ban Thường vụ các huyện ủy, thành uỷ về trưởng, phó Ban chỉ huy Quân sự huyện, thành phố; trưởng, phó Công an huyện, thành phố. Ban Thường vụ Đảng uỷ Quân sự tỉnh, Công an tỉnh phân tích, thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

9- Khi cần thiết, ban thường vụ huyện ủy, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh ủy ủy quyền cho thường trực huyện ủy, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc, ban tổ chức huyện ủy, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc giải quyết từng công việc cụ thể về công tác cán bộ theo nghị quyết của ban thường vụ huyện ủy, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc.

10- Khi có yêu cầu của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các ban đảng có liên quan thẩm định về quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với cán bộ công tác và sinh hoạt đảng trong khối.

**Chương III**

**TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN**

**THAM MƯU GIÚP VIỆC CỦA TỈNH TRONG QUẢN LÝ CÁN BỘ**

**Điều 14. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ**

Là cơ quan tham mưu của Tỉnh uỷ, trực tiếp giúp Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở địa phương.

1- Nghiên cứu, đề xuất với Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ các chủ trương, kế hoạch về công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ; thẩm định các đề án về cán bộ và công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ để trình Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; chuẩn bị các nghị quyết, quyết định về công tác cán bộ.

2- Chủ trì, phối hợp với các ban đảng Tỉnh uỷ và các cơ quan có liên quan thẩm định nhân sự; đồng thời tuỳ theo chức danh cán bộ, gửi văn bản xin ý kiến Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan; tổng hợp, đề xuất và trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ xem xét, quyết định.

3- Thông báo một số nội dung liên quan đến công tác cán bộ khi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy nghị quyết, kết luận.

4- Xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện công tác tổ chức cán bộ theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và hướng dẫn của Trung ương; trực tiếp quản lý hồ sơ cán bộ (đang công tác) thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý.

5- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các huyện ủy, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc, đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, các cơ quan cấp tỉnh trong việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, quyết định và văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về công tác cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

6- Chủ trì tổng hợp tình hình đội ngũ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý; cán bộ dự nguồn quy hoạch kế cận chức vụ lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh; các huyện ủy, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh ủy.

7- Thực hiện các nhiệm vụ công tác bảo vệ chính trị nội bộ theo quy định.

8- Được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ uỷ quyền giải quyết một số vấn đề cụ thể về công tác cán bộ theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ.

**Điều 15. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh uỷ**

1- Kiến nghị, đề xuất Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy bố trí, sử dụng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong lĩnh vực công tác liên quan; kiểm tra, giám sát, kiến nghị Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét những quyết định không đúng quan điểm, đường lối, chính sách, quy định đối với cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới.

2- Phối hợp thẩm định nhân sự bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

3- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát và tham gia thẩm định nhân sự để cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm đối với các chức danh cán bộ nêu tại phần I và II, Phụ lục I ban hành kèm theo Quy định này.

4- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng; thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến để Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định xử lý kỷ luật cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý quy định tại điểm 1, mục I, phụ lục I, Quy định này.

5- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định nhân sự quy hoạch, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử đối với các chức danh thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**Điều 16. Cơ quan giúp Ban Cán sự đảng UBND tỉnh, đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo cơ quan cấp tỉnh (nơi không lập đảng đoàn, ban cán sự đảng), huyện ủy, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh ủy về công tác cán bộ**

1- Sở Nội vụ là cơ quan giúp Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về cán bộ và công tác cán bộ, có nhiệm vụ:

1.1- Tổng hợp tình hình đội ngũ cán bộ thuộc diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý; cán bộ dự nguồn quy hoạch kế cận các chức danh cán bộ thuộc Ban Cán sự đảng UBND tỉnh quản lý.

1.2- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp tình hình đội ngũ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý công tác ở các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước.

1.3- Thẩm định và trình Ban Cán sự đảng UBND tỉnh những vấn đề về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh.

1.4- Thực hiện các nhiệm vụ về công tác cán bộ theo phân cấp của UBND tỉnh.

1.5- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội, cấp ủy các huyện, thành phố có liên quan trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến về nhân sự diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

2- Đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh (nơi không thành lập đảng đoàn, ban cán sự đảng) sử dụng bộ máy tổ chức cán bộ của cơ quan mình để giúp việc về công tác cán bộ theo phân cấp.

3- Các huyện ủy, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ sử dụng bộ máy ban (phòng) tổ chức cấp mình để giúp việc về công tác cán bộ theo phân cấp.

**B- BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ**

**Chương IV**

**NGUYÊN TẮC CHUNG**

**Điều 17. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

1- Quy chế này quy định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, từ chức, miễn nhiệm, điều động, biệt phái đối với cán bộ, công chức, viên chức (gọi chung là cán bộ), chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và cho ý kiến trong các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ chức khác trong hệ thống chính trị của tỉnh; sự phối hợp trong bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy phối hợp với ngành dọc cấp trên quản lý.

2- Đối với nhân sự đại hội Đảng, đại hội Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội thì thực hiện theo Điều lệ Đảng, Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội, các văn bản quy định, hướng dẫn của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội Trung ương.

**Điều 18. Giải thích một số từ ngữ**

1- Tập thể lãnh đạo bao gồm:

1.1- Tập thể lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng là: ban thường vụ cấp ủy các cấp hoặc ban chấp hành chi bộ, đảng bộ (nơi không có ban thường vụ cấp ủy), đảng đoàn, ban cán sự đảng.

1.2- Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị bao gồm, lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó các cơ quan Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.

2- Người đứng đầu là người giữ vị trí lãnh đạo cao nhất trong cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, bao gồm:

2.1- Người đứng đầu cấp ủy: Bí thư Tỉnh ủy; bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; bí thư chi bộ, đảng bộ cơ sở.

2.2- Người đứng đầu các tổ chức đảng: Bí thư ban cán sự đảng, đảng đoàn.

2.3- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội: trưởng các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND các cấp: tỉnh, huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn; giám đốc các sở, ngành cấp tỉnh; trưởng phòng và tương đương trực thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện, thành phố.

3- Bổ nhiệm là việc người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền ra quyết định cử cán bộ, công chức giữ một chức vụ lãnh đạo có thời hạn trong cơ quan, đơn vị.

4- Bổ nhiệm lần đầu là việc người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền lần đầu tiên quyết định cử cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo hoặc quyết định cử giữ chức vụ lãnh đạo mới cao hơn chức vụ đang đảm nhiệm.

5-Bổ nhiệm lại là việc người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo tiếp tục giữ chức vụ đang đảm nhiệm khi hết thời hạn bổ nhiệm.

6- Giới thiệu ứng cử là việc cán bộ, công chức được cơ quan có thẩm quyền giới thiệu ứng cử để bầu giữ một chức danh cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan, tổ chức Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ chức khác trong hệ thống chính trị theo quy định.

7- Điều động là việc cán bộ, công chức được cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển từ cơ quan, tổ chức, đơn vị này đến làm việc ở cơ quan, tổ chức, đơn vị khác.

8- Biệt pháilà việc công chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị này được cử đến làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ.

**Điều 19. Nguyên tắc bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử**

1- Cấp uỷ, tổ chức đảng vàtập thể lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định một cách dân chủ trên cơ sở phát huy đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của từng thành viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị.

2- Phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; phải căn cứ vào phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường của cán bộ và tiêu chuẩn chức danh.

3- Đảm bảo sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

**Điều 20. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử**

Trong phạm vi quản lý cán bộ theo quy định phân cấp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

1- Người đứng đầu, các thành viên cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và nhận xét, đánh giá cán bộ được đề xuất. Nếu người được giới thiệu là cán bộ công tác trong cơ quan, đơn vị thì phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm. Đối với nhân sự từ nơi khác thì phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

2- Tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, nhận xét, đánh giá cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3- Cá nhân, tập thể đề xuất bổ nhiệm cán bộ, giới thiệu cán bộ ứng cử; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định về cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định của mình. Cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về nhận xét, đánh giá, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực công tác; ưu điểm, khuyết điểm, kê khai tài sản, thu nhập… và ý kiến đề xuất quy hoạch, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bố trí và sử dụng cán bộ.

- Cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ và các cơ quan liên quan: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, đề xuất nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử: Chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình về công tác cán bộ; lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật.

4- Trường hợp người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tập thể lãnh đạo có ý kiến khác nhau thì cần báo cáo đầy đủ lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp tập thể lãnh đạo giới thiệu 2 người có số phiếu ngang nhau thì chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu để quyết định bổ nhiệm hoặc trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm.

**Điều 21. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử**

1- Quy trình, thủ tục bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử phải thực hiện theo đúng Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và quy định tại Phụ lục số II kèm theo Quy định này.

2- Khi cần thiết, cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm gặp, trao đổi ý kiến hoặc ủy quyền cho cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ gặp, trao đổi ý kiến với nhân sự trước khi quyết định.

**Chương V**

**THỜI HẠN VÀ ĐIỀU KIỆN BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ**

**Điều 22. Thời hạn giữ chức vụ**

1- Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 5 năm (tính từ ngày quyết định bổ nhiệm có hiệu lực) đối với cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng, cấp phó ở cơ quan, đơn vị trong bộ máy tổ chức Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc, phó giám đốc doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

2- Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 5 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

3- Thời hạn giữ chức vụ đối với chức danh bầu cử căn cứ vào nhiệm kỳ đại hội của tổ chức đó.

**Điều 23. Điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử**

1- Bảo đảm tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Đảng và cơ quan có thẩm quyền; không vi phạm quy định về những điều đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức không được làm.

2. Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên; trình độ lý luận chính trị cao cấp, cử nhân.

3- Không có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ quy định tại Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.

4*-* Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, phiếu kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

5- Tuổi bổ nhiệm và giới thiệu ứng cử:

5.1- Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý lần đầu phải đủ tuổi để công tác được trọn một nhiệm kỳ.

 5.2- Trường hợp cán bộ đã thôi chức vụ lãnh đạo, quản lý sau một thời gian công tác nếu được xem xét, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì điều kiện về độ tuổi thực hiện như quy định bổ nhiệm lần đầu.

5.3- Trường hợp cán bộ đã giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý nay do nhu cầu công tác mà được giao giữ chức vụ mới tương đương thì không tính tuổi bổ nhiệm lần đầu.

5.4- Về độ tuổi đối với cán bộ được giới thiệu ứng cử, căn cứ quy định và hướng dẫn của Trung ương ở từng thời kỳ, nếu cần thiết Ban Thường vụ Tỉnh ủy có hướng dẫn riêng khi tiến hành công tác nhân sự.

Trường hợp đặc biệt ngoài quy định trên do cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, quyết định phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương, đơn vị.

5.5- Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

5.6*-* Cán bộ bị kỷ luật từ khiển trách trở lên thì không được quy hoạch, bổ nhiệm vào các chức vụ cao hơn trong thời gian ít nhất 1 năm kể từ khi có quyết định kỷ luật. Đảng viên bị kỷ luật cách chức trong vòng 1 năm kể từ ngày có quyết định, không được bầu vào cấp ủy, không chỉ định, bổ nhiệm vào các chức vụ tương đương và cao hơn.

Cán bộ đang trong thời gian xem xét kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử thì chưa đưa vào quy hoạch, điều động, luân chuyển, biệt phái; chưa xem xét bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn.

5.7- Cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật cách chức do tham nhũng thì không được bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý.

## Chương VI

**QUY ĐỊNH VỀ BỔ SUNG CẤP UỶ, THÀNH VIÊN LÃNH ĐẠO**

**CẤP UỶ, CHÍNH QUYỀN CỦA HUYỆN, THÀNH PHỐ;**

**CÁC ĐẢNG BỘ TRỰC THUỘC TỈNH UỶ**

**Điều 24. Bổ sung các chức danh lãnh đạo Đảng, chính quyền cấp tỉnh, cấp huyện và cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy**

1- Khi cần bổ sung uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh còn thiếu so với số lượng mà đại hội quyết định hoặc trong khung số lượng do Trung ương quy định, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, chỉ định theo quy định của cấp có thẩm quyền; không phải xin chủ trương.

Đối với những đồng chí đã được đại hội giới thiệu vào danh sách bầu cử cấp ủy, nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét bổ sung vào cấp ủy cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội ít nhất là 12 tháng.

2- Trường hợp cần kiện toàn, bổ sung các chức danh Bí thư, Phó bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh thì Ban Thường vụ Tỉnh uỷ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

 3- Đối với nhân sự được giới thiệu để bầu vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì phải xin ý kiến thẩm định của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương Đảng trước khi giới thiệu để Tỉnh uỷ bầu và báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đảng chuẩn y kết quả bầu cử.

4- Đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý cần kiện toàn, bổ sung: Ban Thường vụ các huyện uỷ, thành ủy, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh ủy, đảng đoàn HĐND tỉnh, ban cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ (đồng gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định) xin chủ trương trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

**Điều 25. Trình tự, thủ tục, hồ sơ trình bổ sung cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý được thực hiện như nội dung tại phần I và II, phụ lục II kèm theo quy định này.**

Việc ra quyết định bổ nhiệm hoặc bầu bổ sung:

1- Đối với các chức danh bổ nhiệm, việc ra quyết định và công bố quyết định thực hiện theo phần II, Phụ lục II kèm theo Quy định này.

2- Đối với các chức danh bầu bổ sung, sau khi thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục, hồ sơ, cấp có thẩm quyền lãnh đạo, tổ chức bầu bổ sung và trình chuẩn y hoặc phê chuẩn theo quy định.

3- Đối với các chức danh uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên uỷ ban kiểm tra, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra các huyện, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc; bí thư, uỷ viên đảng đoàn, bí thư, uỷ viên ban cán sự đảng cơ quan cấp tỉnh: Khi khuyết, thiếu cần bổ sung, các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng chủ động chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy làm quy trình nhân sự và báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ (đồng gửi Ban Tổ chức Tỉnh uỷ thẩm định) chuẩn y hoặc chỉ định theo quy định phân cấp quản lý cán bộ.

**Chương VII**

**BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI ỨNG CỬ**

**Điều 26. Yêu cầu đối với bổ nhiệm lại, giới thiệu tái ứng cử**

1- Khi cán bộ hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm theo quy định, lãnh đạo cơ quan, đơn vị làm tờ trình gửi cấp có thẩm quyền và phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy để xem xét có hay không bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái ứng cử.

Những cán bộ sau khi được bổ nhiệm, vì những lý do cụ thể như: Sức khỏe không đảm bảo, uy tín giảm sút, không phù hợp với điều kiện làm việc, sinh hoạt, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước... thì Ban Tổ chức Tỉnh uỷ chủ trì cùng với các cơ quan liên quan đề xuất Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định thay thế kịp thời, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm.

2- Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái ứng cử được tiến hành từng bước, phù hợp với quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội và yêu cầu của từng lĩnh vực, từng cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm ổn định, hiệu quả thiết thực.

**Điều 27. Điều kiện xem xét bổ nhiệm lại**

1- Hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và vẫn đủ tiêu chuẩn chức danh, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.

2- Cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3- Đủ sức khoẻ để đảm nhiệm chức vụ cũ.

**Điều 28.** **Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại**

1- Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm cán bộ thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại.

2- Những trường hợp xét thấy không đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Cán bộ không được bổ nhiệm lại được xem xét bố trí công tác khác hoặc cho nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội nếu đủ điều kiện, do cấp có thẩm quyền quyết định. Trường hợp bố trí công tác khác không cần có văn bản riêng về quyết định thôi giữ chức vụ.

Ban Tổ chức Tỉnh uỷ chủ trì cùng các cơ quan có liên quan kịp thời phát hiện và đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ các trường hợp cần thay thế, miễn nhiệm và các trường hợp không nên bổ nhiệm lại.

3- Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm, như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 2 năm công tác trở lên, thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 2 năm công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì thống nhất biểu quyết (bằng phiếu kín), lập tờ trình gửi cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại. Quyết định về việc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phải được ban hành trước ít nhất 01 ngày làm việc, tính đến ngày hết thời hạn bổ nhiệm.

**Điều 29. Thủ tục bổ nhiệm lại**

Ba tháng trước khi hết thời hạn bổ nhiệm, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị phải tiến hành xem xét và thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, gồm các nội dung sau đây:

1- Cán bộ làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ.

2- Tập thể cán bộ chủ chốt trong đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (bằng phiếu kín) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại.

Đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm và thành phần lấy phiếu như sau:

- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ chủ trì cùng với đảng đoàn, ban cán sự đảng, cấp uỷ, lãnh đạo cơ quan (nơi không lập đảng đoàn, ban cán sự đảng) tổ chức lấy phiếu tín nhiệm. Nếu là cán bộ các cơ quan thuộc khối Nhà nước, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ mời Sở Nội vụ phối hợp.

- Đối tượng lấy phiếu tín nhiệm để bổ nhiệm lại cán bộ (thành phần như nêu tại bước 4, Phụ lục II kèm theo Quy định này).

3- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ nhận xét, đánh giá và đề xuất ý kiến có bổ nhiệm lại hay không bổ nhiệm lại. Tập thể lãnh đạo xem xét, bỏ phiếu kín quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ. Cán bộ được trên 50% số người được triệu tập ở các hội nghị đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4- Việc thẩm định hồ sơ trình bổ nhiệm lại đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý thực hiện theo phần II, Phụ lục II kèm theo Quy định này.

5- Hồ sơ trình bổ nhiệm lại đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý phải có đầy đủ văn bản, tài liệu như phần III, Phụ lục II kèm theo Quy định này.

**Chương XIII**

**ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ**

**Điều 30.Mục đích, yêu cầu của việc điều động, biệt phái cán bộ**

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ yêu cầu công tác, nhiệm vụ chính trị, quy hoạch cán bộ nhằm sử dụng có hiệu quả và tạo sự đồng bộ trong đội ngũ cán bộ; khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng ngành, từng cơ quan, đơn vị, từng địa phương, từng tổ chức; đồng thời bảo đảm sự ổn định và phát triển đội ngũ cán bộ.

**Điều 31. Đối tượng, phạm vi, thẩm quyền quyết định và thời hạn điều động, biệt phái cán bộ**

1- Đối tượng:Cán bộ được điều động, biệt phái do yêu cầu công tác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2- Phạm vi: Điều động, biệt phái cán bộ giữa các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị xã hội, các huyện, thành phố và các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

3- Thẩm quyền

Thẩm quyền quyết định điều động, biệt phái cán bộ thực hiện theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Khi cần thiết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tại các địa phương, cơ quan, đơn vị. Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với người đứng đầu và tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi đi và nơi đến) và các cơ quan liên quan trong điều động, biệt phái đối với các chức danh khác theo thẩm quyền quản lý cán bộ.

**Điều 32. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ**

1- Điều động cán bộ

1.1- Căn cứ quy hoạch cán bộ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường cán bộ, ban thường vụ cấp uỷ, đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, biện pháp điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý:

- Lập danh sách cán bộ cần điều động.

- Biện pháp thực hiện cụ thể đối với từng cán bộ.

1.2- Quy trình điều động thực hiện như trường hợp bổ nhiệm cán bộ từ nguồn nhân sự nơi khác nêu tại điểm 2.2, Phần I, Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này.

2- Biệt phái cán bộ

2.1- Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét việc biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2- Quy trình biệt phái: Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác và nơi được cử đến biệt phái trao đổi, thống nhất ý kiến; cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3- Trước khi quyết định điều động, biệt phái, lãnh đạo cấp có thẩm quyền cần gặp gỡ cán bộ nói rõ mục đích, sự cần thiết của việc điều động, biệt phái để nghe cán bộ phát biểu, đề xuất ý kiến.

**Điều 33. Trách nhiệm thi hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ**

Các cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, các cơ quan đơn vị và cá nhân cán bộ phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền; kể cả việc bố trí, sắp xếp cán bộ sau điều động, biệt phái.

**Điều 34. Bảo đảm chế độ, chính sách đối với cán bộ được điều động, biệt phái.**

1- Ban Thường vụ cấp uỷ, đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái sớm ổn định công tác và sinh hoạt.

2- Cán bộ được điều động, biệt phái đến làm việc ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh, được hưởng một số chế độ chính sách theo quy định của Trung ương và của tỉnh.

**C – ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 35.** Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 08-QĐ/TU ngày 15/6/2017 và Quy chế số 09-QC/TU ngày 07/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và các quy định trước đây trái với quy định này.

**Điều 36.** Căn cứ Quy định này; các huyện ủy, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị (nơi không lập đảng đoàn, ban cán sự đảng) có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện Quy định này và quy định cụ thể việc phân cấp quản lý cán bộ, quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý.

**Điều 37.** Ban Tổ chức Tỉnh uỷcó trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, việc thực hiện Quy định này**.**

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:- Bộ Chính trị (Báo cáo)- Ban Bí thư TW Đảng (Báo cáo)- Ban Tổ chức TW Đảng- Uỷ ban Kiểm tra TW Đảng- Văn phòng Trung ương Đảng- Các đ/c Tỉnh uỷ viên- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng- Các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh (nơi không lập ĐĐ, BCSĐ)- Các huyện ủy, thành uỷ, ĐUTT Tỉnh ủy- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.  |  **T/M BAN THƯỜNG VỤ**  BÍ THƯ Chẩu Văn Lâm  |

**Phụ lục I**

**CHỨC DANH CÁN BỘ DO CẤP UỶ ĐẢNG CÁC CẤP, ĐẢNG ĐOÀN, BAN CÁN SỰ ĐẢNG, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ĐOÀN,**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ**

*(Kèm theo Quy định số 16-QĐ/TU ngày 20/03/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

**I- Chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ trực tiếp quản lý và quyết định**

1- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý toàn diện, trừ những nội dung trong quy định của cấp có thẩm quyền đang có hiệu lực thi hành (đối với cán bộ đương chức):

 - Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (bao gồm cả Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ).

- Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm, Uỷ viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ.

- Trưởng ban, Phó trưởng ban Đảng Tỉnh uỷ; Chánh Văn phòng, Phó chánh Văn phòng Tỉnh uỷ.

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh; Tổng Biên tập, Phó tổng Biên tập Báo Tuyên Quang.

- Bí thư, Uỷ viên Đảng đoàn HĐND tỉnh; Phó Chủ tịch; Trưởng ban, Phó trưởng ban các ban HĐND tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Bí thư, Phó Bí thư (nếu có), Uỷ viên Ban cán sự Đảng UBND tỉnh; Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Uỷ viên UBND tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó chánh Văn phòng UBND tỉnh.

- Bí thư ban cán sự đảng; giám đốc, phó giám đốc sở; trưởng, phó ban, ngành cấp tỉnh và tương đương.

- Bí thư, ủy viên đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh thuộc thẩm quyền; Chủ tịch, Phó chủ tịch: Uỷ ban MTTQ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh; Bí thư, Phó bí thư Tỉnh đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

- Bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ huyện ủy, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND huyện, thành phố; chủ tịch, phó chủ tịch UBND huyện, thành phố.

- Chủ tịch hội đồng trường, Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳngvà trung cấp của tỉnh, chủ tịch hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập.

2- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phối hợp với các cơ quan ngành dọc cấp trên quản lý (đối với cán bộ đương chức):

- Giám đốc, phó giám đốc, trưởng, phó các cơ quan, đơn vị: Công an tỉnh, Quân sự tỉnh, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, về nhân sự kiểm sát viên và thẩm phán; trưởng cơ quan công an, quân sự cấp huyện, thành phố.

- Trưởng các cơ quan, đơn vị: Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Cục Thuế tỉnh, Cục Thống kê tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Thi hành án dân sự, Viễn thông Tuyên Quang, Bưu điện tỉnh Tuyên Quang, Công ty Điện lực Tuyên Quang, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chi nhánh ngân hàng Nhà nước tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Tuyên Quang, Chi nhánh Ngân hàng phát triển Tuyên Quang, các chi nhánh ngân hàng thương mại và các cơ quan, đơn vị khác do ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh là đảng viên sinh hoạt tại các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

3- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ lãnh đạo thực hiện chế độ chính sách (theo quy định của Đảng và Nhà nước) đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 (cán bộ lão thành cách mạng) và người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa Tháng tám năm 1945 (cán bộ tiền khởi nghĩa).

4- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giới thiệu nhân sự tham gia đại biểu Quốc hội và thực hiện chế độ chính sách (theo quy định của Đảng và Nhà nước) đối với Đại biểu Quốc hội đương nhiệm ở địa phương.

**II- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ uỷ quyền Thường trực Tỉnh uỷ giải quyết một số nội dung sau** (các nội dung khác phân cấp cho cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ quyết định):

1- Giới thiệu bầu cử, bổ sung đối với:

- Ủy viên Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh thuộc thẩm quyền.

- Uỷ viên Ban Thường trực Uỷ ban MTTQ tỉnh; Uỷ viên Thường vụ: Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Trưởng các tổ chức xã hội và tổ chức xã hội nghề nghiệp.

2- Cho ý kiến việc điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, thôi việc đối với:

- Phó hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng và trung cấp của tỉnh.

- Chi cục Trưởng, Phó Chi cục Trưởng Chi cục Kiểm lâm; Chi cục Trưởng Chi cục Quản lý thị trường; chi cục trưởng, giám đốc trung tâm thuộc Sở Y tế.

- Giám đốc, phó giám đốc bệnh viện tuyến tỉnh.

- Chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch công ty, chủ tịch hội đồng thành viên, giám đốc các doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ; giám đốc, trưởng ban (hoặc tương đương) các ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập.

3- Tham gia ý kiến về đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đánh giá, quy hoạch, tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái, cho chuyển công tác đối với:

- Cấp phó các cơ quan, đơn vị: Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Cục Thuế tỉnh, Cục Thống kê tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng phát triển tỉnh, Ngân hàng Chính sách xã hội Tuyên Quang, Cục Thi hành án dân sự tỉnh*.*

- Phó giám đốc các doanh nghiệp: Viễn thông Tuyên Quang, Bưu điện tỉnh Tuyên Quang, Công ty Điện lực Tuyên Quang; các chi nhánh ngân hàng thương mại.

- Các cơ quan, đơn vị khác do ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh là đảng viên sinh hoạt tại các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy và giám đốc, phó giám đốc các doanh nghiệp nhà nước Trung ương còn lại đóng trên địa bàn của tỉnh (trừ các doanh nghiệp đã quy định tại điểm 2, Mục I, Phụ lục I kèm theo Quy định này).

- Cho ý kiến về đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm trưởng các cơ quan, đơn vị cấp huyện gồm: viện kiểm sát, toà án nhân dân huyện, thành phố (trừ những chức danh hoặc những khâu công tác cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định).

4- Cho ý kiến việc điều động, thuyên chuyển đối với: Cán bộ, công chức có trình độ tiến sỹ; bác sỹ chuyên khoa cấp II và dược sỹ chuyên khoa cấp II, chuyên viên cao cấp và tương đương trở lên.

5- Nâng bậc lương thường xuyên (kể cả nâng bậc lương trước thời hạn), phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, xếp phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp kiêm nhiệm chức vụ và các chế độ phụ cấp khác; thông báo nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu đối với: Bí thư, Phó bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chuyên viên cao cấp và tương đương công tác tại cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội; cho ý kiến để cấp có thẩm quyền quyết định nâng bậc lương, các loại phụ cấp…, đối với Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác tại khối Nhà nước.

6- Chuyển xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên (kể cả nâng bậc lương trước thời hạn), phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, xếp phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp kiêm nhiệm chức vụ và các chế độ phụ cấp khác đối với: Bí thư, phó bí thư huyện ủy, thành uỷ, Đảng uỷ Khối các cơ quan tỉnh, Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh; trưởng, phó các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội.

7- Bổ nhiệm ngạch, nâng ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên đối với cán bộ, công chức, viên chức đang công tác ở các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh, huyện ủy, thành ủy, Đảng uỷ Khối các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh.

8- Nhận xét, đánh giá và phân loại cán bộ đối với cấp phó các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy *(không là Tỉnh ủy viên)*; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh; Phó hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh; Phó Tổng Biên tập Báo Tuyên Quang; Phó Chỉ huy trưởng, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Phó Giám đốc Công an tỉnh.

**III- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh**

Trực tiếp quản lý và quyết định đối với:

1- Trưởng, phó phòng và tương đương thuộc Văn phòng HĐND tỉnh; cán bộ, công chức từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên đang công tác ở cơ quan HĐND tỉnh (trừ các chức danh do cấp có thẩm quyền khác quyết định).

2- Đại biểu HĐND tỉnh (trừ những chức danh hoặc những khâu công tác cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý và quyết định).

3- Các chức danh còn lại Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phân cấp theo thẩm quyền.

**IV- Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh**

Trực tiếp quản lý và quyết định đối với:

1- Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3- Giám đốc, phó giám đốc bệnh viện tuyến tỉnh; Giám đốc Trung tâm thuộc Sở Y tế; Hiệu trưởng Trường Trung cấp Y tế; phó hiệu trường các trường đại học, cao đẳng và trung cấp của tỉnh; Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp tỉnh.

4- Chi cục trưởng, Trưởng ban thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông tỉnh; Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh; Phó Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường.

5- Chủ tịch hội đồng thành viên, thành viên hội đồng thành viên, chủ tịch công ty, chủ tịch hội đồng quản trị, thành viên hội đồng quản trị, phó giám đốc các doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ; giám đốc, trưởng ban, phó giám đốc, phó trưởng ban (hoặc tương đương) các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng do UBND tỉnh quyết định thành lập.

6- Trưởng, phó các tổ chức xã hội và tổ chức xã hội nghề nghiệp.

7- Các chức danh còn lại, Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quy định phân cấp theo thẩm quyền.

**V- Các cơ quan trực thuộc Tỉnh uỷ**

Đồng chí đảng viên là thủ trưởng của cơ quan, đơn vị được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao trách nhiệm cùng với tập thể cấp ủy và tập thể lãnh đạo cơ quan trực tiếp quản lý và quyết định đối với: Trưởng, phó phòng, ban và tương đương thuộc cơ quan, đơn vị; cán bộ, công chức từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống đang công tác ở cơ quan, đơn vị (trừ những chức danh hoặc những khâu công tác cán bộ do cấp trên quản lý và quyết định).

**VI- Đảng đoàn Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh**

Trực tiếp quản lý và quyết định đối với: Trưởng, phó các phòng, ban và tương đương thuộc Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh; cán bộ, công chức từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống đang công tác thuộc cơ quan, đơn vị (trừ những chức danh hoặc những khâu công tác cán bộ do cấp trên quản lý và quyết định).

**VII- Ban cán sự đảng các cơ quan cấp tỉnh**

Trực tiếp quản lý và quyết định đối với: Các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng, ban và tương đương thuộc ngành; cán bộ, công chức thuộc cơ quan, đơn vị (trừ những chức danh hoặc những khâu công tác cán bộ do cấp trên quản lý và quyết định).

**VIII- Các cơ quan ban, ngành cấp tỉnh không lập đảng đoàn, ban cán sự đảng**

Đồng chí đảng viên là thủ trưởng của cơ quan, đơn vị được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao trách nhiệm cùng với tập thể cấp ủy và tập thể lãnh đạo cơ quan trực tiếp quản lý và quyết định đối với: Trưởng, phó phòng, ban và tương đương trực thuộc sở, ban, ngành; cán bộ, công chức thuộc cơ quan, đơn vị (trừ những chức danh hoặc những khâu công tác cán bộ do cấp trên quản lý và quyết định).

**IX- Ban thường vụ các huyện ủy, thành uỷ**

1- Trực tiếp quản lý và quyết định đối với diện cán bộ sau (trừ những chức danh hoặc những khâu công tác cán bộ do cấp trên quản lý và quyết định):

- Uỷ viên ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố; trưởng, phó ban và tương đương của huyện ủy, thành uỷ; ủy viên ủy ban kiểm tra huyện ủy, thành uỷ.

- Trưởng, phó ban, đại biểu hội đồng nhân dân huyện, thành phố đương nhiệm.

- Uỷ viên uỷ ban nhân dân huyện, thành phố; trưởng, phó các phòng chuyên môn và tương đương thuộc uỷ ban nhân dân huyện, thành phố.

- Chủ tịch, phó chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện, thành phố; bí thư, phó bí thư huyện đoàn, thành đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Cán bộ, công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương đang công tác trong cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội ở huyện, thành phố.

- Bí thư, phó bí thư, đảng uỷ viên, chi uỷ viên các đảng bộ, chi bộ cơ sở.

- Chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND xã, phường, thị trấn.

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc; trưởng, phó đoàn thể chính trị - xã hội của xã, phường, thị trấn.

2- Các chức danh cán bộ còn lại ban thường vụ huyện ủy, thành uỷ quy định việc phân cấp quản lý theo thẩm quyền.

3- Ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy phối hợp với các cơ quan ngành dọc cấp trên quản lý đối với trưởng, phó cơ quan ngành dọc cấp trên đang công tác trên địa bàn huyện, thành phố.

**X- Ban Thường vụ Đảng uỷ Công an tỉnh, Quân sự tỉnh và Khối các cơ quan tỉnh, Khối Doanh nghiệp tỉnh**

1- Ban Thường vụ Đảng uỷ Công an tỉnh, Quân sự tỉnh quản lý cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng theo quy định của cơ quan ngành dọc cấp trên và quy định phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh; các chức danh uỷ viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên Uỷ ban kiểm tra đảng uỷ; bí thư, phó bí thư, đảng uỷ viên, chi uỷ viên các đảng bộ, chi bộ cơ sở (trừ những chức danh hoặc những khâu công tác cán bộ do cấp trên quản lý và quyết định).

2- Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối các cơ quan tỉnh, Khối Doanh nghiệp tỉnh quản lý và quyết định đối với Uỷ viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ủy ban ban kiểm tra đảng uỷ; trưởng, phó ban và tương đương; cán bộ chuyên trách trong cơ quan của đảng uỷ, công đoàn, đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh Khối các cơ quan tỉnh, Khối Doanh nghiệp tỉnh; bí thư, phó bí thư, đảng uỷ viên, chi uỷ viên các đảng bộ, chi bộ cơ sở (trừ những chức danh hoặc những khâu công tác cán bộ do cấp trên quản lý và quyết định).

**XI- Phân cấp quản lý đối với cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc đã nghỉ hưu**

1- Nội dung quản lý

Cán bộ đang công tác thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý, khi thôi giữ chức vụ hoặc đã nghỉ hưu tại địa bàn tỉnh vẫn tiếp tục được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, cho ý kiến về những vấn đề sau:

- Tham gia các tổ chức chính trị - xã hội (ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; tham gia thành viên lãnh đạo: chủ tịch, phó chủ tịch và tương đương của Mặt trận tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội; đứng ra lập hội và làm người đứng đầu các hội cấp tỉnh).

- Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

- Đi nước ngoài có sử dụng ngân sách nhà nước, tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và tổ chức quốc tế trao tặng.

- Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

2- Phân cấp quản lý

2.1- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh sau:

Các đồng chí nguyên là Phó bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó chủ tịch HĐND tỉnh, Phó chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Giám đốc sở, Trưởng ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương, Bí thư huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ.

2.2- Thường trực Tỉnh uỷ xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh:

Các đồng chí nguyên là phó sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; Phó Bí thư huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND huyện, thành phố.

Hồ sơ, lý lịch gốc của cán bộ có chức danh nêu tại các điểm 2.1, 2.2, phần XI của Phụ lục này do bộ phận lưu trữ thuộc Văn phòng Tỉnh ủy quản lý; riêng các chức danh Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh do Ban Tổ chức Trung ương Đảng trực tiếp quản lý.

Đối với các trường hợp thôi giữ chức vụ và được phân công, bố trí công tác khác thì do cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ quyết định theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

**Phụ lục II**

**QUY TRÌNH BỔ NHIỆM CÁN BỘ**

*(Kèm theo Quy định số 16-QĐ/TU ngày 20/03/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

**I- Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ**

Căn cứ nhu cầu công tác, Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh, ban thường vụ hoặc ban chấp hành đảng bộ các huyện, thành phố, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh ủy; đảng đoàn, ban cán sự đảng; cấp uỷ đảng, lãnh đạo cơ quan cấp tỉnh (sau đây gọi chung là tập thể lãnh đạo) thực hiện các bước sau:

1- Trình Thường trực Tỉnh uỷ (bằng văn bản) về chủ trương, số lượng và dự kiến phân công công tác đối với cán bộ được đề nghị bổ nhiệm (đồng gửi Ban Tổ chức Tỉnh uỷ). Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định về chủ trương trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị. Khi cần thiết Thường trực Tỉnh ủy chủ động cho chủ trương kiện toàn.

Đối với các cơ quan, đơn vị do Trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh, khi có nhu cầu bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm lại cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phối hợp với ngành dọc cấp trên quản lý; cơ quan, đơn vị báo cáo ngành dọc để tiến hành các bước công tác nhân sự theo quy trình, hướng dẫn của cấp trên (có sự phối hợp giữa ngành dọc cấp trên với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trong lấy phiếu tín nhiệm); cơ quan cấp trên có văn bản hiệp y (kèm hồ sơ bổ nhiệm) gửi Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh uỷ). Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét và có ý kiến bằng văn bản gửi cơ quan ngành dọc cấp trên để xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2- Đề xuất nhân sự cụ thể sau khi được cấp trên đồng ý về chủ trương

2.1- Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Sau khi có chủ trương của Thường trực Tỉnh uỷ, chậm nhất trong thời gian 15 ngày làm việc, đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; cấp ủy đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện quy trình nhân sự (trường hợp phát sinh những vấn đề khó khăn, phức tạp, phải báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

*Bước 1:* Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và nguồn cán bộ trong quy hoạch, người đứng đầu, các thành viên lãnh đạo cơ quan, đơn vị và cơ quan tham mưu tổ chức cán bộ thảo luận và đề xuất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự.

Thành phần: Ở Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy là bí thư và tập thể ban thường vụ; ở các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là người đứng đầu và tập thể đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, ban thường vụ đảng ủy, ban chấp hành chi bộ, đảng bộ (nơi không có ban thường vụ).

*Bước 2:* Tập thể lãnh đạo thảo luận và thống nhất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần: Ở Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là ban chấp hành; ở các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là tập thể lãnh đạo mở rộng gồm: đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, ban thường vụ đảng ủy, ban chấp hành chi bộ, đảng bộ (nơi không có ban thường vụ), trưởng phòng và tương đương trở lên (đối với tổ chức bầu cử là hội nghị ban chấp hành).

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 2 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để giới thiệu ở các bước tiếp theo (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

*Bước 3:* Tập thể lãnh đạo, căn cứ vào cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ và khả năng đáp ứng của cán bộ; trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần: Ở Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là bí thư và tập thể ban thường vụ; ở cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là người đứng đầu và tập thể đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, ban thường vụ đảng ủy, ban chấp hành chi bộ, đảng bộ (nơi không có ban thường vụ).

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên lãnh đạo giới thiệu 1 người cho 1 chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn; nếu không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 2 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để lấy phiếu tín nhiệm tại hội nghị cán bộ chủ chốt (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị).

Trường hợp nếu kết quả giới thiệu của tập thể lãnh đạo khác với kết quả phát hiện, giới thiệu nhân sự ở bước 2 thì báo cáo, giải trình rõ với cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến chỉ đạo trước khi tiến hành các bước tiếp theo.

*Bước 4:* Tổ chức lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt về nhân sự (được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt).

- Thành phần:

*+* Ở cấp tỉnh: Là các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (bao gồm cả các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn và sinh hoạt đảng tại địa phương); chủ tịch các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Bí thư Tỉnh Đoàn; bí thư các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh.

*+* Ở cấp huyện, thành phố:Là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố, chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố; trưởng các phòng, ban, đoàn thể chính trị - xã hội, đơn vị trực thuộc huyện (bao gồm cả các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn và sinh hoạt đảng tại địa phương); bí thư đảng ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; bí thư chi bộ, đảng bộ cơ sở.

+ Ở đảng uỷ trực thuộc Tỉnh ủy: Là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các phòng, ban, đơn vị trực thuộc và tương đương; trưởng các đoàn thể của đảng ủy khối; bí thư chi bộ, đảng bộ trực thuộc.

+ Ở các sở, ban, ngành cấp tỉnh (có đơn vị trực thuộc): Là các đồng chí lãnh đạo cơ quan; trưởng, phó phòng, ban và tương đương, trưởng các đơn vị trực thuộc; chuyên viên chính trở lên, ban chấp hành chi bộ, thường vụ đảng uỷ cơ quan (ban chấp hành đảng bộ nơi không có ban thường vụ), đại diện công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Cựu Chiến binh (nếu có) của cơ quan sở, ban, ngành.

Ở các sở, ban, ngành (không có đơn vị trực thuộc hoặc số đơn vị trực thuộc ít hơn 10 đầu mối, chưa đảm bảo tính khách quan) lấy ý kiến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan.

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh: Lấy ý kiến trong ủy ban mặt trận Tổ quốc, ban chấp hành đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện; trưởng, phó các ban của mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh không phải là uỷ viên ban chấp hành.

+ Các doanh nghiệp nhà nước: Lấy ý kiến của cấp ủy, trưởng, phó phòng, ban và tương đương trở lên, trưởng các đơn vị trực thuộc; người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ; đại diện công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Cựu Chiến binh (nếu có) của doanh nghiệp.

- Trình tự lấy ý kiến:

+ Trao đổi, thảo luận về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ.

+ Thông báo danh sách cán bộ do tập thể lãnh đạo giới thiệu (ở bước 3); tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển; dự kiến phân công công tác.

+ Ghi phiếu lấy ý kiến (có thể ký hoặc không phải ký tên).

(Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

*Bước 5:* Tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết nhân sự.

- Thành phần: Ở Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là ban chấp hành; các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, ban thường vụ đảng ủy, ban chấp hành chi bộ, đảng bộ (nơi không có ban thường vụ).

- Trình tự thực hiện:

+ Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.

+ Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).

+ Lấy ý kiến bằng văn bản của ban thường vụ đảng ủy hoặc đảng ủy cơ quan (những nơi không có ban thường vụ) về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm.

+ Tập thể lãnh đạo thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn: Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm; trường hợp tập thể lãnh đạo giới thiệu 2 người có số phiếu ngang nhau (đạt tỷ lệ 50%) thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Căn cứ kết quả biểu quyết của tập thể lãnh đạo tại bước 5, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị cấp tỉnh lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu nhân sự theo quy định.

- Việc tổ chức lấy ý kiến của cán bộ (bằng phiếu tín nhiệm) do Ban Tổ chức Tỉnh uỷ chủ trì cùng với đảng đoàn, ban cán sự đảng, cấp ủy, lãnh đạo cơ quan cấp tỉnh, doanh nghiệp nhà nước, ban thường vụ các huyện, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ nơi có nhu cầu bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử cán bộ tổ chức lấy phiếu tín nhiệm. Nếu ở các cơ quan thuộc khối Nhà nước, doanh nghiệp thuộc tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ mời Sở Nội vụ phối hợp.

2.2- Đối với nguồn nhân sự từ nơi khác

Sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền, người đứng đầu, các thành viên lãnh đạo cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự hoặc Ban Tổ chức Tỉnh ủy giới thiệu nhân sự.

*a) Trường hợp nhân sự do cơ quan, đơn vị đề xuất* thì tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, thống nhất về chủ trương và chỉ đạo tiến hành một số công việc sau:

- Gặp cán bộ được đề nghị bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo và ban thường vụ đảng ủy cơ quan, ban chấp hành chi bộ, ban chấp hành đảng bộ (nơi không có ban thường vụ) nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động; lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và ban thường vụ cấp ủy, ban chấp hành chi bộ, ban chấp hành đảng bộ (nơi không có ban thường vụ) đối với nhân sự; xác minh lý lịch của cán bộ.

- Thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín).

- Lập tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử.

*b) Trường hợp nhân sự do Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự kiến* điều động, luân chuyển, biệt phái bổ nhiệm cán bộ từ nguồn nhân sự ngoài cơ quan, đơn vị thì căn cứ kế hoạch luân chuyển, điều động, biệt phái, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiến hành một số công việc sau:

- Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo của cơ quan tiếp nhận cán bộ về dự kiến điều động, biệt phái bổ nhiệm.

- Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, biệt phái bổ nhiệm và lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy.

- Gặp cán bộ được dự kiến điều động, biệt phái bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự.

- Làm tờ trình, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định vế điều động, biệt phái bổ nhiệm cán bộ.

- Đối với cán bộ thuộc đối tượng luân chuyển thì thực hiện theo quy trình về luân chuyển cán bộ theo quy định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm được tiêu chuẩn bổ nhiệm, nhưng chưa được cơ quan nơi cán bộ đang công tác nhất trí điều động, biệt phái thì cơ quan tham mưu về công tác cán bộ vẫn có thể báo cáo đề nghị Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

2.3- Đối với nhân sự tham gia đảng đoàn, ban cán sự đảng.

Khi đề xuất cán bộ giữ chức danh lãnh đạo, nếu chức danh đó thuộc cơ cấu đã được quy định là tham gia đảng đoàn, ban cán sự đảng hoặc xét thấy cán bộ được đề nghị bổ nhiệm cần tham gia đảng đoàn, ban cán sự đảng thì đồng thời đề xuất việc tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn của cán bộ đó.

**II- Thẩm định, xét duyệt đối với nhân sự đề nghị giới thiệu ứng cử**

1- Các cơ quan, đơn vị làm tờ trình bổ nhiệm gửi Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì đồng thời gửi hồ sơ đề nghị bổ nhiệm cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy để thẩm định. Không quá 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo đúng quy định, Ban Tổ chức Tỉnh ủy gửi văn bản (kèm theo bản sao hồ sơ nhân sự) xin ý kiến thẩm định các cơ quan liên quan. Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan thẩm định nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm về ý kiến thẩm định, đề xuất của mình.

2- Khi Ban Tổ chức Tỉnh uỷ gửi xin ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về nhân sự bổ nhiệm thì đồng thời gửi văn bản xin ý kiến của:

- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh (đối với nhân sự giới thiệu ứng cử giữ chức vụ: Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, thành phố).

- Ban Cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh (đối với nhân sự giới thiệu ứng cử giữ chức vụ: Chủ tịch, Phó chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố).

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu, các cơ quan xem xét, thẩm định nhân sự, trả lời cho Ban Tổ chức Tỉnh uỷ. Quá thời hạn trên, nếu không có ý kiến trả lời thì được coi như cơ quan đồng ý với đề nghị bổ nhiệm. Nếu vì lý do khách quan cần thêm thời gian để xem xét, xác minh về nhân sự thì các cơ quan, đơn vị thông báo bằng văn bản để Ban Tổ chức Tỉnh uỷ biết, theo dõi nhưng không quá 15 ngày.

3- Không quá 10 ngày làm việc, Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định, hoàn chỉnh hồ sơ nhân sự, tổng hợp đầy đủ các ý kiến về nhân sự và làm tờ trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, báo cáo rõ về đề nghị bổ nhiệm, ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan và đề xuất của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

4- Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định

Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét theo chương trình công tác của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thời gian không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được Tờ trình của Ban Tổ chức Tỉnh ủy (trong trường hợp không tổ chức họp, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì cân nhắc xin ý kiến bằng văn bản để bảo đảm tiến độ theo quy trình).

Dự cuộc họp của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định về nhân sự có đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đại diện lãnh đạo cơ quan có liên quan (khi cần thiết).

5- Khi cần thiết đối với một số chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương theo đề xuất của cơ quan có thẩm quyền, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương và tổ chức cho cán bộ dự kiến bổ nhiệm trình bày hoặc gửi chương trình hành động (nếu được bổ nhiệm vào chức danh đó) trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, xem xét quyết định.

6***-*** Không quá **2** ngày làm việc kể từ ngày Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nghị quyết, kết luận, Ban Tổ chức Tỉnh ủy dự thảo quyết định bổ nhiệm để Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký hoặc thông báo ý kiến Nghị quyết, kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến các cơ quan liên quan để thực hiện việc bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ của các đoàn thể chính trị - xã hội.

7-Ra quyết định bổ nhiệm và tổ chức công bố quyết định

7.1- Đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý, thực hiện như sau:

- Cán bộ khối Đảng: Ban Thường vụ Tỉnh uỷ trực tiếp ra quyết định.

- Cán bộ khối chính quyền: Căn cứ kết luận, nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh lãnh đạo bầu cử theo luật định hoặc chỉ đạo ra quyết định bổ nhiệm.

- Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội: Căn cứ Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội lãnh đạo việc bầu cử theo Luật, Điều lệ của tổ chức mình.

- Đối với cán bộ các cơ quan ngành dọc cấp trên quản lý, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thông báo hoặc ủy quyền Ban Tổ chức Tỉnh ủy thông báo để ngành dọc cấp trên xem xét ra quyết định theo thẩm quyền.

7.2- Sau khi có quyết định bổ nhiệm, cơ quan, đơn vị có cán bộ được bổ nhiệm cần tổ chức hội nghị công bố quyết định. Hội nghị tổ chức gọn nhẹ, trang trọng, nghiêm túc, có thể kết hợp vào kỳ họp hàng tháng của cơ quan. Thành phần mời dự như thành phần lấy phiếu tín nhiệm bổ nhiệm cán bộ; nơi có điều kiện mời toàn thể cán bộ, công chức cơ quan, đơn vị.

Đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ uỷ quyền cho Ban Tổ chức Tỉnh uỷ chủ trì, quyết định nội dung, thời gian và thành phần triệu tập; giao cho cơ quan, đơn vị có cán bộ được bổ nhiệm triệu tập hội nghị.

Thành phần mời dự gồm: Đại diện lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh (khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ), Ban Tổ chức Tỉnh uỷ; đối với các sở, ngành khối nhà nước mời Sở Nội vụ; đối với cơ quan, đơn vị ngành dọc Trung ương quản lý theo quy định của ngành dọc cấp trên.

8- Thời gian chậm nhất sau một tháng kể từ khi có quyết định bổ nhiệm, giữa cán bộ cũ và cán bộ mới phải hoàn thành việc bàn giao công việc (bằng văn bản).

**III- Hồ sơ trình bổ nhiệm**

Hồ sơ bổ nhiệm cán bộ trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải có đủ các loại văn bản, tài liệu sau:

1- Tờ trình xin bổ nhiệm.

2- Sơ yếu lý lịch tự khai của cán bộ (theo mẫu 2C/TCTW-98), có xác nhận của cơ quan quản lý cán bộ.

3- Bản sao giấy khai sinh.

4- Bản tự nhận xét, đánh giá của cán bộ.

5- Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ về trình độ đào tạo, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học...

6- Bản kê khai tài sản của cán bộ (theo mẫu của Thanh tra Chính phủ).

7- Bản nhận xét của cấp ủy nơi cán bộ cư trú về trách nhiệm công dân của cán bộ và gia đình cán bộ.

8- Bản báo cáo hoặc kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cơ quan có thẩm quyền đối với cán bộ.

9- Nhận xét, đánh giá của cấp uỷ cơ sở nơi cán bộ đang công tác.

10- Nhận xét, đánh giá của đảng đoàn; ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo đơn vị (nơi không lập đảng đoàn, ban cán sự đảng) hoặc tập thể ban thường vụ huyện, thành ủy, đảng uỷ trực thuộc.

11- Biên bản lấy phiếu tín nhiệm và biên bản kiểm phiếu.

12- Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có).

13- Giấy khám sức khỏe của cơ quan y tế có thẩm quyền.

Hồ sơ trình gửi Thường trực Tỉnh uỷ, đồng gửi Ban Tổ chức Tỉnh uỷ để thẩm định.